TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2024/DS-ST
Ngày: 05/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 492/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T, sinh năm 1993
Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Giấy ủy quyền số 3044/2023/UQ-TGĐ ngày 12/9/2023)

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1996
Địa chỉ: D8/245 Tổ A, ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T đều trình bày:

Ngày 19/11/2018, ông T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền

là 330.090.336 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 335.234.914 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 23/06/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 18.574.755 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 05/07/2024 là 36.540.123 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

1. Buộc ông Huỳnh Minh T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/07/2024 là 36.540.123 đồng (Ba mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi ngàn, một trăm hai mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc là 18.574.755 đồng và lãi quá hạn là 17.965.368 đồng.

2. Ông Huỳnh Minh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/07/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Bị đơn là ông Huỳnh Minh T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản tự khai ngày 05/7/2024 xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc ông Huỳnh Minh T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/07/2024 là 36.540.123 đồng (Ba mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi ngàn, một trăm hai mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc là 18.574.755 đồng và lãi quá hạn

là 17.965.368 đồng. Ông Huỳnh Minh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/07/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Huỳnh Minh T cư trú tại D8/245 Tổ A, ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 19/11/2018 thì giữa chủ thẻ chính là ông Huỳnh Minh T và bên phát hành thẻ là Ngân hàng có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế visa hạng vàng với hạn mức sử dụng là: 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng và Sao kê chi tiết giao dịch của ông Huỳnh Minh T do Ngân hàng cung cấp thì ông T kích hoạt thẻ và bắt đầu sử dụng thẻ từ tháng 12/2018 đến tháng 9/2023 và có thanh toán đều cho Ngân hàng, nhưng đến tháng 02/2022 thì ngưng thanh toán. Tính đến ngày 23/6/2022, ông T còn nợ số tiền gốc là 18.574.755 đồng. Kể từ tháng 02/2022 đến nay ông T không trả nợ cho Ngân hàng thêm bất kì khoản tiền nào khác.

Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 18.574.755 (Mười tám triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi lăm) đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 05/7/2024) là quá hạn: 17.965.368 đồng và buộc ông T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn ông Huỳnh Minh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn kể từ ngày 23/6/2022 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là buộc ông Huỳnh Minh T phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/7/2024 là 36.540.123 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi ngàn một trăm hai mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc: 18.574.755 đồng; Lãi quá hạn: 17.965.368 đồng. Ông Huỳnh Minh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc ông Huỳnh Minh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền: 36.540.123 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi ngàn một trăm hai mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc: 18.574.755 đồng; Lãi quá hạn: 17.965.368 đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 19/11/2018 (kèm Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.827.006 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm lẻ sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 736.022 đồng (Bảy trăm ba mươi sáu ngàn không trăm hai mươi hai đồng) theo Biên lai thu số AA/2023/0020392 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000011 717209

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Gia Nam

